

Lưu ý: nhập thông tin của đơn vị báo cáo và ngày

Báo cáo tháng
Tên đơn vị báo cáo:
Người lập biểu
Người ký báo cáo
Chức danh người ký báo cáo
Ngày ký báo cáo

- Đây là mẫu báo cáo chung và có thể thêm dòng nhưng không được bỏ sót các nội dung liên quan đến việc theo dõi, quản lý, chỉ đạo

ơn vị báo cáo, báo cáo tháng, người lập biểu, người ký báo cáo, chức danh người ký báo cáo tại SHEET này để các biểu mẫu sau tự điền thông tin

04 tháng / năm 2020

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

CỤC TRƯỞNG

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

ên không tự ý thêm dòng, cột từ các biểu số 1 đến biểu số 5, Các biểu từ 6 đến 19 ông thêm cột vào trong báo cáo; nếu địa phương thêm dòng thêm cột để tiện cho o điều hành, có thể thêm bên phía bên ngoài khu vực biểu; Không thay đổi tên của SHEET

-

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (việc)
A		I
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 02/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC

Theo yêu cầu thi hành án

04 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
			Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
				Tổng số	Chia ra:									
					Ma túy									Khác
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý													
1	Năm trước chuyển sang													
2	Mới thụ lý													
II	Ủy thác thi hành án													
III	Cục THADS rút lên thi hành													
IV	Tổng số phải thi hành													
1	Có điều kiện thi hành													
1.1	Thi hành xong													
1.2	Đình chỉ thi hành án													
1.3	Đang thi hành													
1.4	Hoãn thi hành án													
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án													
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại													
1.7	Trường hợp khác													
2	Chưa có điều kiện thi hành													
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	15,98%	12,81%	28,57%	#DIV/0!	28,57%	#DIV/0!	15,69%	17,28%				#DIV/0!	#DIV/0!

**THANH TỊCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số tương ứng (việc)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	3
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	3
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 2	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 04/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN

Theo yêu cầu thi hành án

04 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
		Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
			Tổng số	Chia ra:									
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý												
1	Năm trước chuyển sang												
2	Mới thụ lý												
II	Ủy thác thi hành án												
III	Cục THADS rút lên thi hành												
IV	Tổng số phải thi hành												
1	Có điều kiện thi hành												
1.1	Thi hành xong												
1.2	Đình chỉ thi hành án												
1.3	Đang thi hành												
1.4	Hoãn thi hành án												
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án												
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại												
1.7	Trường hợp khác												
2	Chưa có điều kiện thi hành												
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	38,45%	#DIV/0!	1,80%	#DIV/0!	1,80%	#DIV/0!	100,00%	40,10%	#DIV/0!		#DIV/0!	#DIV/0!

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 05/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Thu cho Ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân được thi hành án
04 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo đối tượng được thi hành án								
		Tổng số	Thu cho Ngân sách nhà nước						Thu cho tổ chức cơ quan, tổ chức	Thu cho cá nhân
			Án phí	Lệ phí	Phạt	Tịch thu	Truy thu	Thu khác		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Tổng số thụ lý										
1 Năm trước chuyển sang										
2 Mới thụ lý										
II Ủy thác thi hành án										
III Cục THADS rút lên thi hành										
IV Tổng số phải thi hành										
1 Có điều kiện thi hành										
1.1 Thi hành xong										
1.2 Đình chỉ thi hành án										
1.3 Giảm thi hành án										
1.4 Đang thi hành										
1.5 Hoãn thi hành án										
1.6 Tạm đình chỉ thi hành án										
1.7 Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại										
1.8 Trường hợp khác										
2 Chưa có điều kiện thi hành										
V Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%										
kiểm tra 1										
kiểm tra 2										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 06/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN**

04 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo:

Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCĐK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành							Chưa có điều kiện thi hành					
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GOKN		Trường hợp khác				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số	4.003	2.529	1.474	26		3.977	2.652	1.104	14	1.530	4				1.325	2.859	42,16%	619	
I	Cục THADS tỉnh	169	106	63	1		168	108	45	1	62				60	122	42,59%	26	
1	Vũ Đức Am	39	20	19			39	31	7		24				8	32	22,58%	5	
2	Lê Ngọc Hưng	42	34	8			42	17	8		9				25	34	47,06%	9	
3	Lại Thế Anh	28	17	11			28	20	11		9				8	17	55,00%	6	
4	Giang Công Thủy	23	13	10	1	-	22	13	7	-	6	-	-	-	9	15	53,85%	1	
5	Nguyễn T.Thanh Tâm	14	9	5			14	12	6	1	5				2	7	58,33%	1	
6	Giang Văn Minh	11	6	5			11	8	2		6				3	9	25,00%	2	
7	Trương Thị Hường	12	7	5			12	7	4	-	3	-	-	-	5	8	57,14%	2	
II	Các Chi cục	3.834	2.423	1.411	25		3.809	2.544	1.059	13	1.468	4			1.265	2.737	42,14%	593	
1	Nho Quan	758	467	291	2		756	545	229	1	315				211	526	42,20%	100	
1.1	Nguyễn Văn Thắng	154	91	63			154	111	58		53				43	96	52,25%	25	
1.2	Bùi Văn Thuyết	185	115	70			185	148	44		104				37	141	29,73%	15	
1.3	Lê Thị Hải Vân	185	116	69			185	121	58		63				64	127	47,93%	26	
1.4	Nguyễn Thị Mai	234	145	89	2		232	165	69	1	95				67	162	42,42%	34	
2	Gia Viễn	354	259	95	1		353	225	84	2	139				128	267	38,22%	54	
2.1	Vũ Tiến Dũng	35	2	33			35	35	24		11				11	68,57%	0		
2.2	Nguyễn Phúc Linh	136	136				136	70	4	1	65				66	131	7,14%	28	
2.3	Đình Văn Tấn	183	121	62	1		182	120	56	1	63				62	125	47,50%	26	
3	Hoa Lư	329	209	120			329	206	103	2	101				123	224	50,97%	72	
3.1	Hoàng Xuân Hòa	196	127	69			196	127	60	2	65				69	134	48,82%	46	
3.2	Bùi Văn Xuân	10	2	8			10	10	5		5				5	50,00%			
3.3	Tổng Sơn Hải	123	80	43			123	69	38		31				54	85	55,07%	26	

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCĐK chuyển sang số theo đôi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành							Chưa có điều kiện thi hành						
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:												
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GOKN		Trường hợp khác					
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
4	Tp Ninh Bình	942	593	349	15	927	573	254	1	316	2				354	672	44,50%	155		
4.1	Lương Hoàng Đức	197	132	65		197	125	56		69					72	141	44,80%	27		
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	149	101	48		149	91	21		70					58	128	23,08%	28		
4.3	Vũ Thị Cúc Hoa	228	137	91	2	226	144	72		71	1				82	154	50,00%	44		
4.4	Nguyễn Thị Lựu	176	94	82	6	170	116	66		49	1				54	104	56,90%	20		
4.5	Đình Hồng Nguyên	192	129	63	7	185	97	39	1	57					88	145	41,24%	36		
5	Tp Tam Điệp	282	154	128	3	279	218	93	3	122					61	183	44,04%	15		
5.1	Phạm Hồng Hà	21		21	2	19	19	18		1						1	94,74%	0		
5.2	Lê Đình Tâm	154	91	63		154	115	42	3	70					39	109	39,13%	11		
5.3	Lê Vương Quý	107	63	44	1	106	84	33		51					22	73	39,29%	4		
6	Yên Mô	292	165	127	3	289	225	78	2	145					64	209	35,56%	29		
6.1	Phạm Xuân Tường	30	3	27	2	28	28	22		6						6	78,57%	0		
6.2	Nguyễn Mạnh Hùng	136	86	50		136	103	28		75					33	108	27,18%	15		
6.3	Phạm Thị Phụng	126	76	50	1	125	94	28	2	64					31	95	31,91%	14		
7	Yên Khánh	396	265	131	1	395	241	89	1	151					154	305	37,34%	57		
7.1	Nguyễn T.Thập Lương	4	4			4	1			1					3	4		0		
7.2	Nguyễn Ánh Ngọc	186	135	51	1	185	103	35	1	67					82	149	34,95%	36		
7.3	Phạm Tiến Dũng	206	126	80		206	137	54		83					69	152	39,42%	21		
8	Kim Sơn	481	311	170		481	311	129	1	179	2				170	351	41,80%	111		
8.1	Trần Thị Ngọt	1	1			1	1			1						1		0		
8.2	Nguyễn Tài Tuấn	251	163	88		251	163	66	1	96					88	184	41,10%	55		
8.3	Phạm Hải Sơn	229	147	82		229	147	63		82	2				82	166	42,86%	56		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 07/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
04 tháng / năm 2020**

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành														
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:					Trưởng hợp khác								
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án		Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N						
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
Tổng số	562.407.341	465.903.837	96.503.504	5.874.671		556.532.670	315.815.904	46.087.006	7.764.244		259.449.094	2.515.560				240.716.766	502.681.420	17,05%	42.454.395	54.610	
I	Cục THADS tỉnh	112.806.379	109.355.362	3.451.017	49.525	112.756.854	41.174.341	9.678.575	340.700		31.155.066					71.582.513	102.737.579	24,33%	5.315.386	-	
1	Vũ Đức Am	5.156.141	3.620.205	1.535.936	15.580	5.140.561	1.982.179	1.021.427			960.752					3.158.382	4.119.134	51,53%	3.093.702		
2	Lê Ngọc Hưng	7.452.758	7.396.970	55.788		7.452.758	1.767.654	85.800			1.681.854					5.685.104	7.366.958	4,85%	647.196		
3	Lại Thế Anh	5.999.315	5.499.265	500.050	23.700	5.975.615	4.531.985	669.926			3.862.059					1.443.630	5.305.689	14,78%	1.383.650		
4	Giang Công Thủy	66.481.382	66.293.637	187.745	10.245	66.471.137	5.885.443	161.700	-	-	5.723.743					60.585.694	66.309.437	2,75%	11.133		
5	Nguyễn T.Thanh Tâm	19.429.242	19.101.152	328.090		19.429.242	19.323.250	7.005.750	340.700		11.976.800					105.992	12.082.792	38,02%	7.992		
6	Giang Văn Minh	6.896.476	6.764.154	132.322		6.896.476	6.720.760	123.122			6.597.638					175.716	6.773.354	1,83%	134.627		
7	Trương Thị Hương	1.391.065	679.979	711.086	-	1.391.065	963.070	610.850	-	-	352.220	-	-	-	-	427.995	780.215	63,43%	37.086		
II	Các Chi cục	449.600.962	356.548.475	93.052.487	5.825.146	443.775.816	274.641.563	36.408.431	7.423.544		228.294.028	2.515.560				169.134.253	399.943.841	15,96%	37.139.009	54.610	
1	Nho Quan	88.913.144	83.005.642	5.907.502	1.113.106	87.800.038	54.470.808	2.898.027	7.010		51.565.771					33.329.230	84.895.001	5,33%	1.047.015		
1.1	Nguyễn Văn Thắng	4.395.212	1.766.658	2.628.554	20.690	4.374.522	3.870.790	207.593			3.663.197					503.732	4.166.929	5,36%	199.301		
1.2	Bùi Văn Thuyết	36.186.237	35.705.747	480.490		36.186.237	7.102.388	284.001			6.818.387					29.083.849	35.902.236	4,00%	237.334		
1.3	Lê Thị Hải Vân	34.499.720	33.231.399	1.268.321		34.499.720	31.827.573	1.111.855			30.715.718					2.672.147	33.387.865	3,49%	320.029		
1.4	Nguyễn Thị Mai	13.831.975	12.301.838	1.530.137	1.092.416	12.739.559	11.670.057	1.294.578	7.010		10.368.469					1.069.502	11.437.971	11,15%	290.351		
2	Gia Viễn	35.818.184	30.544.276	5.273.908	233.986	35.584.198	33.380.891	765.269	420.500		32.195.122					2.203.307	34.398.429	3,55%	469.939		
2.1	Vũ Tiến Dũng	6.293.690	5.916.596	377.094		6.293.690	6.293.690	230.084			6.063.606						6.063.606	3,66%	-		
2.2	Nguyễn Phúc Linh	10.240.209	10.236.209	4.000		10.240.209	9.559.881	253.649	336.500		8.969.732					680.328	9.650.060	6,17%	235.155		
2.3	Đình Văn Tấn	19.284.285	14.391.471	4.892.814	233.986	19.050.299	17.527.320	281.536	84.000		17.161.784					1.522.979	18.684.763	2,09%	234.784		
3	Hoa Lư	41.140.674	38.129.212	3.011.462		41.140.674	19.056.532	7.929.246	58.800		11.068.486					22.084.142	33.152.628	41,92%	19.567.179		
3.1	Hoàng Xuân Hòa	12.446.185	11.039.122	1.407.063		12.446.185	7.258.301	478.988	58.800		6.720.513					5.187.884	11.908.397	7,41%	4.647.002		
3.2	Bùi Văn Xuân	364.524		364.524		364.524	364.524	62.400			302.124						302.124	17,12%	-		
3.3	Tổng Sơn Hải	28.329.965	27.090.090	1.239.875		28.329.965	11.433.707	7.387.858			4.045.849					16.896.258	20.942.107	64,61%	14.920.177		
4	Tp Ninh Bình	175.866.026	123.978.110	51.887.916	4.263.647	171.602.379	107.370.103	20.317.376	6.654.546		77.898.942	2.499.239				64.232.276	144.630.457	25,12%	13.272.887		
4.1	Lương Hoàng Đức	62.326.097	47.838.699	14.487.398	32.120	62.293.977	34.670.974	9.426.267	4.090.333		21.154.374					27.623.003	48.777.377	38,99%	9.928.637		

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi					
	Tổng số	Chia ra:				Có điều kiện thi hành																				
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý			Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:														Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác											
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20						
4.2 Vũ Thị Hoàng Yến	16.456.441	11.109.768	5.346.673			16.456.441	10.270.082	956.330	336.118		8.977.634					6.186.359	15.163.993	12,58%	1.131.799							
4.3 Vũ Thị Cúc Hoa	34.647.767	21.776.741	12.871.026	3.905.317		30.742.450	28.504.594	2.847.231	1.635.388		21.522.737	2.499.238				2.237.856	26.259.831	15,73%	897.054							
4.4 Nguyễn Thị Lựu	29.166.650	12.717.376	16.449.274	166.768		28.999.882	27.227.093	6.223.641	592.706		20.410.745	1				1.772.789	22.183.535	25,04%	200.008							
4.5 Đinh Hồng Nguyên	33.269.071	30.535.526	2.733.545	159.442		33.109.629	6.697.360	863.907	1		5.833.452					26.412.269	32.245.721	12,90%	1.115.389							
5 Tp Tam Điệp	30.177.067	15.898.173	14.278.894	51.184		30.125.883	21.742.092	1.276.436	135.281		20.330.375					8.383.791	28.714.166	6,49%	136.352	67						
5.1 Phạm Hồng Hà	123.806		123.806	35.884		87.922	87.922	75.458			12.464						12.464	85,82%	0							
5.2 Lê Đình Tâm	15.812.849	3.357.684	12.455.165	10.400		15.802.449	14.327.044	1.013.331	135.281		13.178.432					1.475.405	14.653.837	8,02%	115.562							
5.3 Lê Vương Quý	14.240.412	12.540.489	1.699.923	4.900		14.235.512	7.327.126	187.647			7.139.479					6.908.386	14.047.865	2,56%	20.790	67						
6 Yên Mô	8.530.571	7.215.788	1.314.783	129.950		8.400.621	4.094.519	530.636	2.050		3.561.833					4.306.102	7.867.935	13,01%	188.481	-						
6.1 Phạm Xuân Tường	245.208	46.582	198.626	68.950		176.258	176.258	117.004			59.254						59.254	66,38%	0							
6.2 Nguyễn Mạnh Hùng	2.675.185	2.234.341	440.844			2.675.185	2.353.855	279.762			2.074.093					321.330	2.395.423	11,89%	101.432							
6.3 Phạm Thị Phụng	5.610.178	4.934.865	675.313	61.000		5.549.178	1.564.406	133.870	2.050		1.428.486					3.984.772	5.413.258	8,69%	87.049							
7 Yên Khánh	36.608.918	26.911.531	9.697.387	31.350		36.577.568	13.138.130	1.939.981	97.357		11.100.792					23.439.438	34.540.230	15,51%	763.921	-						
7.1 Nguyễn T.Thập Lương	16.774.032	16.774.032				16.774.032	5.970				5.970					16.768.062	16.774.032		0							
7.2 Nguyễn Ánh Ngọc	12.999.072	4.185.160	8.813.912	31.350		12.967.722	11.016.386	1.337.875	16.613		9.661.898					1.951.336	11.613.234	12,30%	540.245							
7.3 Phạm Tiến Dũng	6.835.814	5.952.339	883.475			6.835.814	2.115.774	602.106	80.744		1.432.924					4.720.040	6.152.964	32,27%	223.676							
8 Kim Sơn	32.546.378	30.865.743	1.680.635	1.923		32.544.455	21.388.488	751.460	48.000		20.572.707	16.321				11.155.967	31.744.995	3,74%	1.693.235	54.543						
8.1 Trần Thị Ngọt	15.398.584	15.398.584				15.398.584	15.398.584				15.398.584						15.398.584		0							
8.2 Nguyễn Tài Tuấn	11.932.215	11.148.106	784.109			11.932.215	3.836.073	298.732	48.000		3.489.341					8.096.142	11.585.483	9,04%	815.467	54.543						
8.3 Phạm Hải Sơn	5.215.579	4.319.053	896.526	1.923		5.213.656	2.153.831	452.728			1.684.782	16.321				3.059.825	4.760.928	21,02%	877.768							

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

TRUE

Biểu số: 08/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**SỐ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN XÉT MIỄN, GIẢM VÀ KẾT QUẢ
 XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
 04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục
 Thi hành án dân sự**
 Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự				Chia ra:							
					Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự			
	Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số												
I												
II												
2	Nho Quan											
3	Gia Viễn											
4	Hoa Lư											
5	thành phố Ninh Bình											
6	thành phố Tam Điệp											
7	Yên Mô											
8	Yên Khánh											
9	Kim Sơn											

NGƯỜI LẬP

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TOÀ ÁN TUYÊN
KHÔNG RÕ, CÓ SAI SÓT, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN ĐÃ YÊU CẦU GIẢI
THÍCH, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA TÒA ÁN CÓ THẨM
QUYỀN**
04 tháng / năm 2020

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Số việc, tiền trong bản án, quyết định tuyên không rõ, có sai sót, cơ quan Thi hành án đã có văn bản yêu cầu đính chính, giải thích và kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền								Số việc, tiền cơ quan thi hành án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền					
	Số việc				Số tiền				Số việc			Số tiền		
	Tổng số việc đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số tiền đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền		Số tiền trong các bản án, quyết định có căn cứ giám đốc thẩm, tái thẩm	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền	
		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng số														
I	Cục Thi hành án DS													
II	Các Chi cục THADS													
1	Nho Quan													
2	Gia Viễn													
3	Hoa Lư													
4	thành phố Ninh Bình													
5	thành phố Tam Điệp													
6	Yên Mô													
7	Yên Khánh													
8	Kim Sơn													

(Hoa Lư: tính 1 đồng)

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 10/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN KHÔNG HUY ĐỘNG LỰC
 LƯỢNG VÀ CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG
 04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục
 Thi hành án dân sự**
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị	Tổng số việc đã ra quyết định cưỡng chế	Số việc đã ra quyết định cưỡng chế						Kết quả cưỡng chế			
		Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng				Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công		
			Tổng số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc huy động lực lượng dưới 10 người	Số việc huy động lực lượng từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động lực lượng từ 20 đến dưới 50 người				Số việc huy động lực lượng từ 50 người trở lên	
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô	-	-								
7	Yên Khánh	-	-								
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 11/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI
 HÀNH ÁN DÂN SỰ
 04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS
Đơn vị tính: Việc, đơn

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết												
	Chia ra:						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác									
				Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra;			Tổng số	Số đình chỉ	Số khiếu nại đúng toàn bộ	Số khiếu nại đúng một phần	Số khiếu nại sai toàn bộ	Số chưa giải quyết chuyển kỳ sau
Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận	Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận		Số khiếu nại hành vi và quyết định của Chấp hành viên	Số KN hành vi và QĐ của Thủ trưởng cơ quan THA		Số chuyên cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số chuyên cơ quan THA cấp dưới trực tiếp giải quyết		Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
v																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020
CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 12/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**TỜ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN
DÂN SỰ
04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
Đơn vị tính: *việc và đơn*

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận(Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết										Tổng số	Chia ra:	
	Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác					Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần	Số tố cáo sai toàn bộ	Số tố cáo chưa giải quyết chuyển kỳ sau			
	Tổng số đơn tiếp nhận	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:								
Số đơn năm trước chuyển sang		Số đơn mới nhận	Số việc năm trước chuyển sang		Số việc mới nhận	Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV		Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết		Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết							
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số	0																		
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 13/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU
CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**
Đơn vị tính: Người

Tên đơn vị	Số biên chế được giao	Số biên chế đã thực hiện																Số biên chế chưa thực hiện
		Tổng số	Chia ra:															
			Chấp hành viên trong đó:			Thẩm tra viên trong đó:			Thư ký THA trong đó:		Chuyên viên trong đó:			Cán sự và tương đương	Kế toán	Thống kê viên	Công chức khác	
Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	TTr VCC	TTrV C	TTr viên	Trung cấp	Thư ký	CV CC	CVC	CV								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	tp Ninh Bình																	
5	tp Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 14/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015

**TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC
CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Ngày nhận báo cáo:/...../.....

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn							Chia theo số được đào tạo, bồi dưỡng về nghề, chính trị, quản lý nhà nước									
		Chia ra:							Quản lý NN trong đó:			Chính trị trong đó:			Chấp hành viên	Thẩm tra viên	Thư ký	Khác
		Số công chức trên đại học		Số công chức đại học		Số công chức trung cấp		Số công chức khác										
		Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác		CC	CVC	CV	CC	TC	SC				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	tp Ninh Bình																	
5	tp Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 15/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

**SỐ CUỘC GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT
LUẬN GIÁM SÁT
04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc giám sát

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan tiến hành giám sát				Chia theo kết quả giám sát		Kết quả thực hiện kết luận giám sát		
		Quốc hội	Hội đồng nhân dân	Mặt trận Tổ Quốc	Cơ quan khác	Số cuộc giám sát đã có kết luận	Số cuộc giám sát chưa có kết luận	Kết luận đúng và thực hiện	Kết luận đúng một phần, đã thực hiện và giải trình	Giải trình toàn bộ kết luận
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số										
I	Cục Thi hành án dân sự									
II	Các Chi cục THADS									
1	Nho Quan									
2	Gia Viễn									
3	Hoa Lư									
4	thành phố Ninh Bình									
5	thành phố Tam Điệp									
6	Yên Mô									
7	Yên Khánh									
8	Kim Sơn									

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 16/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ CUỘC KIỂM SÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM SÁT
04 tháng / năm 2020

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan kiểm sát				Chia theo kết quả kiểm sát					
		Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
		Viện KSND tối cao	Viện KSND cấp cao	Viện KSND cấp huyện	Viện KSND cấp tỉnh		Số kháng nghị đúng được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị không đúng không được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị có đúng và không đúng được cơ quan THA chấp nhận một phần	Số không có kháng nghị	Số có văn bản kiến nghị
A	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 17/TK-THA

Ba Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ng ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ KHÁNG NGHỊ
CỦA TOÀ ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT
04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số		Chia ra:															
	Số việc bị kháng nghị	Số tiền bị kháng nghị	Số việc và số tiền do Tòa án kháng nghị									Số việc và số tiền do Viện kiểm sát kháng nghị						
			Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết					
			Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận	
Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền			
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	thành phố Ninh Bình																	
5	thành phố Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 18/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC
TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
04 tháng / năm 2020**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Số việc và số tiền bồi thường của nhà nước trong THADS được thụ lý						Kết quả giải quyết				
	Tổng số		Chia ra:				Số việc, số tiền đã xét bồi thường		Số việc, số tiền chưa xét bồi thường		
			Số năm trước chuyển sang		Số thụ lý mới						
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 19/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC ĐƠN ĐỐC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

04 tháng / năm 2020

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị		Số việc phải đơn đốc thi hành án hành chính đã nhận		Kết quả đơn đốc thi hành án hành chính			Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được		
		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:			
			Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới thụ lý		Số việc thi hành xong		Số việc chưa thi hành xong	Số việc chưa có văn bản đơn đốc
A		1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng Số									
I	Cục Thi hành án dân sự								
II	Các Chi cục THADS								
1	Nho Quan								
2	Gia Viễn								
3	Hoa Lư								
4	thành phố Ninh Bình								
5	thành phố Tam Điệp								
6	Yên Mô								
7	Yên Khánh								
8	Kim Sơn								

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2020
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy